

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/DS-ST
Ngày: 30/9/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Lam và ông Võ Xuân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-DS ngày 28/7/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-DS ngày 29/8/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐST-DS ngày 15/9/2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Lâm – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: Ông Trần Huy Hoàng
- Chuyên viên phụ trách xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ninh Thuận.

Địa chỉ chi nhánh Ninh Thuận: Số 138, đường 21 Tháng 8, phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa (*Quyết định số 352/QĐ-BIDV.NT ngày 01/07/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận về việc Ủy quyền tham gia tố tụng*) (Xin xét xử vắng mặt)

2/ Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Anh, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 421/9 đường Thống Nhất, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Huỳnh Văn Anh có quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) theo **hợp** đồng tín dụng số 093503/2004 ngày 23/08/2004. Ông Huỳnh Văn Anh vay Ngân hàng số tiền: 30.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Mua xe, lãi suất vay ban đầu: 10.0%/năm.

Tính đến hết ngày 30/9/2025 dư nợ vay của ông Huỳnh Văn Anh theo **hợp** đồng tín dụng nêu trên đã chuyển nợ quá hạn. Cụ thể: Số tài khoản: 406150045065; Số dư: 15.174.300 đồng; Lãi cộng dồn: 36.487.775 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 15.091.595 đồng. Tổng cộng: 66,753,670 đồng (*Sáu mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*).

Đến nay, toàn bộ nợ vay của ông Huỳnh Văn Anh theo **hợp** đồng tín dụng nêu trên đã quá hạn. Do vậy, ông Huỳnh Văn Anh đã vi phạm **hợp** đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng về việc trả nợ vay.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn Anh phải trả ngay toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến hết ngày 30/9/2025 là 66,753,671 đồng (*Sáu mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*). Cụ thể: Nợ gốc: 15.174.300 đồng; Lãi cộng dồn: 36.487.775 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 15.091.595 đồng

Ngoài ra, ông Huỳnh Văn Anh phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh tính từ ngày 01/10/2025 và lãi phạt chậm thi hành án với lãi suất theo các **hợp** đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Văn Anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt.

*Ý kiến của **đại** diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:*

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn Anh phải trả số tiền nợ đã vay theo **hợp** đồng tín dụng số 055303/2004/HĐ ngày 23/8/2004. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại số 421/9 đường Thống Nhất, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà.

[1.2] Đối với việc vắng mặt đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ngày 29/9/2025, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Huy Hoàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Huỳnh Văn Anh đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ bị đơn đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, đối chiếu **giấy** đề nghị vay vốn ngày 20/8/2004 có xác nhận của đơn vị ông Anh công tác; Hợp đồng tín dụng số 055303/2004/HĐ ngày 23/8/2004, **Bảng** kê rút vốn (nhận nợ vay) 23/8/2004 thấy rằng các giấy tờ trên đều có chữ ký của ông Huỳnh Văn Anh. Căn cứ vào các chứng cứ trên có đủ cơ sở để xác định: Ngày 23/8/2004, ông Huỳnh Văn Anh có vay của Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay ban đầu 10%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền thanh toán mỗi tháng là 660.000 đồng, ngày bắt đầu trả nợ là tháng 9/2004. Ông Anh đã trả được cho Ngân hàng 14.825.700 đồng tiền gốc và 5.314.774 đồng tiền lãi trong hạn.

[2.2] Từ ngày 10/02/2006, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ vay theo **hợp** đồng tín dụng của ông Huỳnh Văn Anh sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn như đã thỏa thuận là phù hợp với Điều 2 của **hợp** đồng tín dụng đã ký kết và Điều 11 **quy** chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo **Quyết** định số 1267/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Tính đến hết ngày 30/9/2025, ông Huỳnh Văn Anh còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 66.753.670 đồng (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Cụ thể: Nợ gốc: 15.174.300 đồng; Lãi: 36.487.775 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 15.091.595 đồng.

[2.3] Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Huỳnh Văn Anh vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 466 của Bộ Luật dân sự và khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 11 **quy** chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo **Quyết** định số 1267/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban **Thường** vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

2. Buộc ông Huỳnh Văn Anh có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng **thương** mại cổ phần Đầu tư và **phát** triển Việt Nam số tiền 66.753.670 đồng (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Cụ thể: Nợ gốc: 15.174.300 đồng; Lãi: 36.487.775 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 15.091.596 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Huỳnh Văn Anh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong **hợp** đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong **hợp** đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng **thương** mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì lãi suất mà ông Huỳnh Văn Anh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo **quyết** định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng **thương** mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Văn Anh phải chịu 3.338.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 1.649.000 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000390 ngày 23/7/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

